KS 1784.

HIỆP ĐỊNH
HỢP TÁC THƯƠNG MẠI, KINH TẾ VÀ KỸ THUẬT
GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA THỔ NHĨ KỲ

Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Thổ Nhĩ Kỳ (sau đây gọi là các Bên Ký kết); với lòng mong muốn mở rộng và phát triển hợp tác thương mại, kinh tế và kỹ thuật giữa 2 nước trên cơ sở 2 bên cùng có lợi, đã thoả thuận :

Điều 1. - Các Bên Ký kết sẽ áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết trong khuôn khổ pháp luật và những quy định của mỗi nước để xúc tiến và tạo thuận lợi cho các quan hệ thương mại, kinh tế và kỹ thuật giữa hai nước.

Điều 2.-

1. Các Bên Ký kết sẽ dành cho nhau chế độ đãi ngộ tối huệ quốc trong lĩnh vực thuế quan cũng như các thủ tục hải quan liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hoá giữa hai nước.

2. Mỗi Bên Ký kết sẽ không phân biệt đối xử đối với hàng nhập khẩu xuất xứ từ lãnh thổ của nước ký kết bên kia về phương diện hạn chế số lượng, cấp giấy phép và cấp tiền tệ cần thiết để thanh toán các hàng nhập khẩu đó.

3. Những quy định ở điểm 1 và 2 của điều khoản này sẽ không áp dụng cho :

a) Những ưu đãi mà các Bên Ký kết đã dành hoặc sẽ dành cho các nước láng giềng của mình để tạo dễ dàng cho việc buôn bán biên giới.

b) Những ưu đãi được hưởng do một liên minh quan thuế hoặc một khu vực mậu dịch tự do mà một Bên Ký kết là hoặc sẽ là một bên tham gia.

c) Những ưu đãi mà các Bên Ký kết đã dành hoặc sẽ dành cho bất cứ một nước đang phát triển nào theo hiệp định khu vực hoặc nhiều bên.

Điều 3.- Mọi việc thanh toán hàng hoá và dịch vụ giữa hai nước sẽ được thực hiện bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi, phù hợp với luật pháp và những quy định quản lý ngoại hối ở mỗi nước.

Điều 4.- Nhằm phát triển hơn nữa quan hệ thương mại giữa hai nước, các Bên Ký kết sẽ tạo thuận lợi tới mức có thể việc trao đổi thông tin và các đoàn thương mại và kinh doanh tham gia hội chợ ở mỗi nước và tổ chức các cuộc triển lãm thương mại cuả nước này ở lãnh thổ nước bên kia theo những điều kiện thoả thuận giữa các nhà chức trách có thẩm quyền của hai nước .

Điều 5.- Hai Bên Ký kết sẽ miễn thuế quan cho những hàng hoá xuất nhập khẩu dưới đây phù hợp với luật pháp và những quy định hiện hành ở mỗi nước :

a) Mẫu hàng và vật liệu quảng cáo không có giá trị thương mại.

b) Dụng cụ và những hàng hoá nhập khẩu cho mục đích lắp ráp hoặc sửa chữa với điều kiện là những dụng cụ và hàng hoá đó sẽ được tái xuất.

c) Những hàng hoá trưng bầy tại hội chợ thường xuyên hoặc ngắn hạn với điều kiện là hàng hoá đó sẽ được tái xuất.

d) Những công cụ và thiết bị chuyên dùng không có sẵn ở địa phương, dùng trong việc xây dựng các nhà máy và các công trình xây dựng công nghiệp khác do người xây dựng những công trình đó nhập khẩu, với điều kiện là những công cụ và thiết bị như vậy sẽ được tái xuất.

Điều 6.- Phù hợp với luật pháp và những quy định hiện hành ở mỗi nước, các Bên Ký kết sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho việc đi qua và quá cảnh của những hàng hoá mà:

a) Xuất xứ từ lãnh thổ nước bên kia chuyển đến một nước thứ ba .

b) Xuất xứ từ một nước thứ ba chuyển đến lãnh thổ nước bên kia.

Điều 7.- Phù hợp với luật pháp và những qui định hiện hành ở mỗi nước, mỗi Bên Ký kết sẽ cho phép thành lập những văn phòng thương mại của các pháp nhân của nước bên kia trên lãnh thổ của nước mình, và dành cho các văn phòng thương mại đó sự đối xử ưu đãi ít nhất là bằng sự đối xử

ưu đãi dành cho các văn phòng đại diện của các pháp nhân của những nước thứ ba.

Điều 8.- Việc giải quyết các tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng và công việc kinh doanh thương mại được ký kết giữa các pháp nhân và tự nhiên nhân của hai nước sẽ được giải quyết theo những điều khoản về trọng tài được quy định trong từng hợp đồng cụ thể.

Điều 9.- Trong các lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật, các Bên Ký kết nhận thấy có thể hợp tác trong các lĩnh vực sau đây :

a) Tài nguyên nông nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi.
b) Công nghiệp chế biến nông sản.
c) Công nghiệp chế tạo.
d) Luyện kim.
e) Công nghiệp quy mô vừa và nhỏ.
f) Thăm dò và khai thác khoáng sản.
g) Cơ khí và xây dựng .
h) Các dịch vụ về tài chính, công ăn việc làm, công nghiệp và ngân hàng.
i) Giao thông vận tải và truyền thông.
j) Du lịch .
k) Những khu chế xuất.

Điều 10.- Các Bên Ký kết thoả thuận thành lập Uỷ ban Hỗn hợp về Kinh tế và Thương mại gồm đại diện của hai Bên Ký kết sẽ họp luân phiên ở Ankara và Hà Nội vào thời gian hai bên thoả thuận để giám sát và tạo điều kiện dễ dàng cho việc thực hiện hiệp định này, và xem xét giải quyếtnhững vấn đề liên quan tới sự áp dụng nó, cũng như khuyến cáo những biện pháp nhằm thúc đẩy hợp tác thương mại và kinh tế giữa hai nước.

Điều 11.- Mọi tranh chấp giữa các Bên Ký kết liên quan tới việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng thương lượng và trao đổi một cách thân thiện, không để chậm trễ bất hợp lý.

Điều 12.-

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực khi các Bên Ký kết thông báo cho nhau biết các yêu cầu về pháp lý để có hiệu lực đã được hoàn tất đầy đủ.

2. Hiệp định này có hiệu lực trong thời hạn năm năm và sau đó sẽ mặc nhiên được gia hạn với thời gian tiếp theo từng năm một, trừ khi một Bên Ký kết thông báo cho bên kia bằng văn bản, sáu tháng trước khi hết hạn Hiệp định, ý định của mình muốn chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này.

Điều 13.- Những quy định của Hiệp định này sẽ được tiếp tục áp dụng đối với các hợp đồng ký kết trong thời hạn hiệu lực của Hiệp định mà chưa thực hiện xong vào ngày hết hạn Hiệp định cho đến khi các hợp đồng đó được hoàn thành.

Để làm bằng chứng cho việc thoả thuận, những người ký tên dưới đây được sự uỷ quyền của Chính phủ nước mình đã ký vào Hiệp định này.

Làm tại An-ka-ra ngày 27 tháng 8 năm 1997 thành 2 bản chính bằng tiếng Việt Nam, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và tiếng Anh. Các văn bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có sự bất đồng, bản tiếng Anh sẽ là quyết định .

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **VIỆT NAM**	**THAY MẶTCHÍNH PHỦ** **CỘNG HOÀ** **THỔ NHĨ KỲ**
NGÀI LÊ VĂN TRIẾT **BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**	**NGÀI MEHMET BATALLI** **BỘ TRƯỞNG NHÀ NƯỚC**

AGREEMENT ON TRADE, ECONOMIC AND TECHNICAL COOPERATION BETWEEN THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM AND THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF TURKEY

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Turkey (hereinafter referred to as "the Contracting Parties"):

Being desirous of expanding and developing trade, economic and technical cooperation between the two countries on the basis of mutual benefit, have agreed as follows:

ARTICLE I

The Contracting Parties shall take all the necessary measures within the framework of their respective laws and regulations to promote and facilitate trade, economic and technical relations between the two countries.

ARTICLE 2

1. The Contracting Parties shall grant each other the most favored nation treatment with respect to customs duties as well as customs formalities in connection with the importation and exportation of goods between the two countries.

2. Each Contracting Party shall grant non-discriminatory treatment to imports of goods originating from the territory of the other Contracting Party, regarding the application of quantitative restrictions, the granting of licenses and the allocation of the currency needed to pay for such imports.

3. The provisions of paragraphs 1 and 2 of the present article shall not apply to:

a/ advantages which either of the Parties has granted or may grant to its neighboring countries to facilitate border trade,

b/ advantages which result from agreements leading to a customs union or a free trade area to which either of the Parties is or may hereafter become a party,

c/ advantages which either of the Parties has granted or may grant to any developing country under the regional or multilateral agreements.

ARTICLE 3

All payments for goods and services between the two countries shall be made in freely convertible currencies, in accordance with the foreign exchange laws and regulations in force in each country.

ARTICLE 4

In order to further develop trade between their countries, the Contracting Parties shall facilitate to the extent possible the exchange of information and trade and business delegations, the participation in trade fairs to be held in either country, and in arranging trade exhibitions of either country in the territory of the other, on terms to be agreed between competent authorities.

ARTICLE 5

The Contracting Parties shall exempt in accordance with their respective laws and regulations in force in either country the following from customs duties upon their import and export.

a/ samples and advertising materials of non- commercial value,

b/ tools and articles brought in for assembly or repair purposes provided that such tools and articles are re-exported

c/ goods for permanent and temporary fairs and exhibitions provided that such goods are re-exported,

d/ specialized tools and equipment, which are not readily available locally, for use in the construction of plants and other industrial structures imported by the undertaker of such construction, provided that such tools and equipment are re-exported.

ARTICLE 6

The Contracting Parties shall in accordance with the respective laws and regulations in force in each of the two countries, facilitate the passage and transit of goods which:

a/ originate from the territory of the other country and destined for a third country

b/ originate from a third country and destined for the territory of the other country .

ARTICLE 7

Each Contracting Party shall, in accordance with the laws and regulations in force in each of the two countries, permit the establishment of commercial offices of juridical persons of the other Contracting Party within its territory and shall accord a treatment to such offices no less favorable than that accorded to commercial offices of juridical persons of third countries.

ARTICLE 8

The settlement of disputes arising from the commercial contracts and transactions concluded between the juridical and natural persons of the two countries will be handled in accordance with the arbitration clauses indicated in such individual contracts.

ARTICLE 9

The Contracting Parties have identified, inter alia, the following, as the possible fields of economic and technical cooperation:

a/ Agriculture, forestry and animal resources ,
b/ Agro-industries ,
c/ Manufacturing industry ,
d/ Metallurgy ,

e/ Small and medium scale industries ,
f/ Mineral exploration and mining ,
g/ Engineering and construction ,
h/ Financial, professional and industrial services and banking ,
i/ Transportation and communication ,
j/ Tourism ,
k/ Free zone.

ARTICLE 10

The two Contracting Parties agree to set up a Joint Economic and Trade Committee composed of representatives of each of the two Parties to meet alternately in Ankara and Hanoi at a mutually agreed date in order to supervise and facilitate the implementation of the present Agreement and to examine and solve problems relevant to its application, as well as to recommend measures aiming at the promotion of trade and economic cooperation between the two countries.

ARTICLE 11

Any disputes between the Parties relating to the interpretation or implementation of this Agreement shall be resolved without unreasonable delay, by friendly consultations and negotiations.

ARTICLE 12

1/ the present Agreement shall enter into force on the date when the Contracting Parties notify each other that all legal requirements for its entry into force have been fulfilled.

2/ The present Agreement shall remain in force for a period of five years and thereafter it shall be renewed for successive periods of one year unless one Party gives to the other Contracting Party written notice of its desire to terminate the Agreement at least six months prior to its expiration.

ARTICLE 13

After the termination of this Agreement, its provisions shall continue to be applied in respect of contracts not having been fulfilled as of the date of its termination.

In witness whereof, the undersigned, being duly authorized by their respective Governments, have signed this Agreement.

Done at Ankara, on August 27 1997, in two original copies in the Vietnamese, Turkish and English languages, all texts being equally authenic, in case of divergence, the English text shall prevail

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

H.E. MR. LE VAN TRIET
MINISTER OF TRADE

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF TURKEY

H.E. MR. MEHMET BATALLI
MINISTER OF STATE

VİETNAM SOSYALİST CUMHURİYETİ HÜKÜMETİ İLE TÜRKİYE CUMHURİYETİ HÜKÜMETİ ARASINDA TİCARET, EKONOMİK VE TEKNİK İŞBİRLİĞİ ANLAŞMASI

Vietnam Sosyalist Cumhuriyeti Hükümeti ve Türkiye Cumhuriyeti Hükümeti (bundan böyle "Akit Taraflar" diye anılacaktır):

İki ülke arasındaki ticareti, ekonomik ve teknik işbirliğini karşılıklı yarar esasına göre genişletmek ve geliştirmek arzusuyla aşağıdaki hususlarda anlaşmışlardır :

MADDE 1

Akit Taraflar, iki ülke arasındaki ticari, ekonomik ve teknik ilişkileri teşvik etmek ve kolaylaştırmak için ilgili kanunları ve yönetmelikleri çerçevesinde gerekli bütün önlemleri alacaklardır.

MADDE 2

1. Akit Taraflar, malların iki ülke arasında ithalatı ve ihracatıyla ilgili gümrük vergileri ile gümrük formalitelerinde birbirlerine en çok kayrılan ülke muamelesi uygulayacaklardır.

2. Akit Taraflardan her biri, diğer Akit Taraf menşeli malların ithalatında, miktar kısıtlamalarının uygulanması; lisans verilmesi ve böyle bir ithalatta yapılacak ödemeler için gerekli dövizin tahsisi ile ilgili olarak ayırımcı olmayan muamele uygulayacaklardır.

3. Bu maddenin 1. ve 2. paragrafında yer alan hükümler aşağıdaki durumlarda uygulanmayacaktır :

a) Taraflardan birinin sınır ticaretini kolaylaştırmak için komşu ülkelere sağladığı veya sağlayabileceği avantajlar,

b) Taraflardan birinin taraf olduğu veya bundan böyle taraf olabileceği, gümrük birliğini veya serbest ticaret bölgesini hedefleyen anlaşmalardan kaynaklanan avantajlar,

c) Taraflardan birinin bölgesel veya çok taraflı anlaşmalar gereğince gelişmekte olan herhangi bir ülkeye sağladığı veya sağlayabileceği avantajlar.

MADDE 3

İki ülke arasında mallar ve hizmetler için yapılacak tüm ödemeler, her iki ülkede yürürlükte olan kambiyo kanunlarına ve yönetmeliklerine uygun olarak, serbest döviz esasına göre yapılacaktır.

MADDE 4

Akit Taraflar ülkeleri arasındaki ticareti daha da geliştirmek amacıyla, yetkili makamlarının aralarında mutabık kalacakları şartlarda, bilgi, ticaret ve iş heyetleri değişimini; birbirlerinin ülkelerinde düzenlenecek ticaret fuarlarına katılımı ve her bir ülkenin diğerinde ticari sergiler düzenlemesini, mümkün olan ölçüde kolaylaştıracaklardır.

MADDE 5

Akit Taraflar, her iki ülkede yürürlükte bulunan ilgili kanunlarına ve yönetmeliklerine uygun olarak, aşağıda belirtilenlerin ithalat ve ihracatında gümrük vergilerinden muafiyet sağlayacaklardır.

a) Ticari değer taşımayan numune ve reklam malzemeleri,

b) Tekrar ihraç edilmek kaydıyla, montaj veya onarım amacıyla getirilen alet ve eşyalar.

c) Tekrar ihraç edilmek kaydıyla, sürekli ve geçici fuar ve sergiler için getirilen mallar,

d) Tekrar ihraç edilmek kaydıyla, fabrikalar ve diğer sanayi tesislerinin inşaatında kullanılmak üzere bu inşaatların müteahhiti tarafından ithal edilen ve yerel kaynaklardan hazır olarak temin edilemeyen özel aletler ve teçhizat.

MADDE 6

Akit Taraflar, her iki ülkede yürürlükte olan kanunlara ve yönetmeliklere uygun olarak:

a) Diğer ülke menşeli ve üçüncü bir ülkeye yönelik,

b) Üçüncü bir ülke menşeli ve diğer ülkeye yönelik,

malların transit geçişini kolaylaştıracaklardır.

MADDE 7

Her Akit Taraf, her iki ülkede yürürlükte olan kanunlara ve yönetmeliklere uygun olarak, diğer Akit Tarafın tüzel kişilerinin, ülkesinde ticaret ofisleri kurmalarına izin verecek ve bu gibi ticaret ofislerine, asgari olarak, üçüncü ülkelerin tüzel kişilerinin ticaret ofislerine tanıdığı kayırıcı muameleyi uygulayacaktır.

MADDE 8

İki ülkenin tüzel ve gerçek kişileri arasında sonuçlandırılan ticari mukaveleler ve muamelelerden doğan ihtilafların çözümü, bu gibi münferit mukavelelerde belirtilen tahkim maddelerine göre ele alınacaktır.

MADDE 9

Akit Taraflar, diğerlerinin yanısıra, aşağıda belirtilenleri ekonomik ve teknik işbirliği imkanı bulunan alanlar olarak belirlemişlerdir :

a) Tarım, ormancılık ve hayvan kaynakları,

b) Tarıma dayalı sanayiler.

c) İmalat sanayi.

d) Metalurji.

e) Küçük ve orta ölçekli sanayiler.

f) Maden arama ve madencilik.

g) Mühendislik ve inşaat.

h) Mali, meslekî ve sınaî hizmetler ve bankacılık.

i) Ulaştırma ve haberleşme.

j) Turizm.

k) Serbest bölgeler.

MADDE 10

Akit Taraflar, bu Anlaşmanın işleyişini denetlemek ve kolaylaştırmak, uygulanması ile ilgili sorunları incelemek ve çözüm bulmanın yanısıra, iki ülke arasındaki ticaretin ve ekonomik işbirliğinin geliştirilmesi amacıyla önlemler tavsiye etmek için her iki tarafın temsilcilerinden oluşan, karşılıklı mutabık kalınacak tarihlerde sırasıyla Hanoi'de ve Ankara'da toplanacak bir Karma Ekonomik ve Ticaret Komitesi kurmayı kararlaştırmışlardır.

MADDE 11

Taraflar arasında bu Anlaşmanın yorumlanmasından veya uygulanmasından kaynaklanan her türlü uyuşmazlık, makul olmayan bir gecikmeye sebebiyet verilmeden, dostane danışma ve görüşmeler yoluyla çözümlenecektir.

MADDE 12

1. Bu Anlaşma, yürürlüğe giriş için tüm yasal gereklerin yerine getirildiğini Akit Tarafların birbirlerine bildirdikleri tarihte yürürlüğe girecektir.

2. Bu Anlaşma beş yıl süre ile yürürlükte kalacak ve Taraflardan birisi, geçerlik süresinin bitiminden asgari altı ay önce diğerine Anlaşmanın sona erdirilmesi niyetini yazılı olarak bildirmedikçe, birer yıllık süreler için yenilenmiş olacaktır.

MADDE 13

İşbu Anlaşmanın sona ermesinden sonra, Anlaşmanın bitiş tarihinde henüz tamamlanmamış mukaveleler için, bu Anlaşma hükümlerinin uygulanmasına devam edilecektir.

Aşağıda imzaları bulunan, her iki Hükümetin tam yetkili temsilcileri, işbu Anlaşmayı imzalamışlardır.

Ankara'da, 27 Ağustos 1997 tarihinde, Vietnamca, Türkçe ve İngilizce dillerinde her metin aynı derecede geçerli olmak üzere, iki asıl nüsha olarak düzenlenmiştir. Farklılık halinde, İngilizce metin esas alınacaktır.

VİETNAM SOSYALİST CUMHURİYETİ HÜKÜMETİ ADINA

LE VAN TRIET
TİCARET BAKANI

TÜRKİYE CUMHURİYETİ HÜKÜMETİ ADINA

MEHMET BATALLI
DEVLET BAKANI

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 81 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 1997

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Phạm Hào

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ (để b/c),
- Bộ Kế hoạch - ĐT,
- Bộ Thương mại,
- Bộ Khoa học, CN-MT,
- Bộ Nông nghiệp - PTNT,
- Bộ Công nghiệp,
- Bộ Giao thông - VT,
- Tổng cục Hải quan,
- Tổng cục Bưu điện,
- Tổng cục Du lịch,
- ĐSQ Việt Nam tại Bungari,
- Vụ Tây Á - châu Phi,
- Vụ TH Kinh tế,
- Vụ LPQT,
- LT (15b).

Ghi chú : *Hiệp định hợp tác thương mại, kinh tế và kỹ thuật giữa Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Thổ Nhĩ Kỳ* bắt đầu có hiệu lực từ ngày 22 tháng 10 năm 1997.